

Số: 228/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 334/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Chị Trương Thị S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị S. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 379, ngày 30/10/2003 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 27/11/2004 và cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 16/7/2006.

Chị Trương Thị S có quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Thị

Cẩm T, sinh ngày 27/11/2004 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 16/7/2006 (phù hợp với nguyện vọng của cháu T và cháu N tại biên bản lấy ý kiến ngày 07/8/2020). Ghi nhận chị Trương Thị S tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không tranh chấp.

2.3. Về nợ chung: không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Nguyễn Văn H đồng ý nộp. Số tiền án phí anh H phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000229 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ anh H được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T, huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi